

LỊCH GIẢNG KHOA ĐIỀU DƯỠNG - KTYH - HKII TUẦN 10

Tuần 10 - Học kỳ II - Năm học: 2024 - 2025 (Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 20/4/2025)															
TT	MÔN HỌC	TC	GIẢNG VIÊN	2		3		4		5		6		7	
				14/4/2025		15/4/2025		16/4/2025		17/4/2025		18/4/2025		19/4/2025	
				PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT	PHÒNG	TIẾT
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14A															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN			P3	5 - 7 (TH19)							P3	1 - 3 (TH20)
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG					P5	5 - 8 (B12)			P5	1 - 4 (B13)		
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	LHCTHUY	PCB	1 - 3 (B20) (H)										
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	LHCTHUY	PCB	5 - 7 (B20) (H)										
5	Giao tiếp - GDSK trong TH ĐD	1-1	PTPHIEN												
6	Giáo dục thể chất	0-2	NÔNGUYEN							Sân trường	1 - 3 (B8)				
7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	NTHLAM			PTH1	1 - 3 (B1)								
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	NTHLAM									PMP	5 - 7 (B1)		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 14B															
1	Tiếng Anh	2-2	ĐTTVAN	P3	5 - 7 (TH19)					P3	1 - 3 (TH20)				
2	Chính trị	5-0	NTTTRANG					P5	5 - 8 (B12)			P5	1 - 4 (B13)		
3	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 1)	1-1	TTTAN	PKB1	1 - 3 (B18)	PKB1	5 - 7 (B19)							PKB1	1 - 3 (B20) (H)
4	Kiểm soát NK- ATNB- Cấp cứu ban đầu (Nhóm 2)	1-1	TTTAN			PKB1	1 - 3 (B18)			PKB1	5 - 7 (B19)			PKB1	5 - 7 (B20) (H)

7	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 1)	1-1	LHCTHUY			PCB	5 - 7 (B1)			PCB	1 - 3 (B3)				
8	Điều dưỡng cơ sở I (Nhóm 2)	1-1	TTTAN					PKB1	1 - 3 (B1)	PKB1	1 - 3 (B2)				
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13A															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 1)	2-1	LTHONG												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	LTHONG												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NNMDUNG					PKB1	5 - 7 (TH11)	PMP	5 - 7 (TH12)				
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	NNMDUNG	PKB1	5 - 7 (TH11)							PKB1	5 - 7 (TH12)		
5	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 1)	2-1	PTPHIEN	PTH1	5 - 7 (TH3)							PTH1	5 - 7 (TH4)		
	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN					PTH1	5 - 7 (TH3)	PTH1	5 - 7 (TH4)				
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14D)	2-2	ĐTTVAN											P.3	5 - 7
7	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II	0-5		BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4	BV	1 - 4		
8	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL III	0 - 2	HĐ												
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13B															
1	CSSK Người lớn 2 (Nhóm1)	2-1	TTTAN												
2	CSSK Người lớn 2 (Nhóm 2)	2-1	TTTAN												
3	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 1)	2-2	NNMDUNG			PMP	5 - 7 (TH11)								
4	CSSK Người lớn 3 (Nhóm 2)	2-2	LHATHI	PMP	5 - 7 (TH11)										
5	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 1)	2-1	LTKDIEM					PTH2	5 - 7 (TH3)			PTH2	5 - 7 (TH4)		
	CSSK PNBMGĐ (Nhóm 2)	2-1	PTPHIEN			PTH1	5 - 7 (TH3)							PTH1	5 - 7 (TH4)
6	Tiếng Anh (Học lại ghép 14CD)	2-2	ĐTTVAN					P.3	5 - 7						

[illegible]

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 13C

[illegible]

LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12A

[illegible]

6	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	0 - 1	ĐTNHUYET												
7	TTBV CSNBHSTC CĐ			BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
8	TTBC ĐDPHCN			BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 12B															
1	CSNBHSTC và chống độc (Ghép 12A)	2-0	ĐTNHUYET												
2	Quản lý điều dưỡng	0-1	LTKDIEM												
3	Điều dưỡng PHCN (Ghép 12A)	2-0	LTHONG												
4	Nghiên cứu điều dưỡng	0-1.5	NVTOI												
5	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	0 - 1	ĐTNHUYET												
7	TTBV CSNBHSTC CĐ			BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
8	TTBC ĐDPHCN			BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8		
LỚP CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG 11 (HỌC LẠI)															
1	CSNL 2 (GHÉP N1 13C)	2-1	NTHLAM												
2	TTBV Chăm sóc sức khỏe NL I, II (Học lại ghép 13C)	0-5		BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4	BV	1-4		
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 5															
1	Tiếng Anh	2-2	CÔ TIÊN							P2	5 - 7 TH11	P2	5 - 7 TH12		
2	KSNK và ATNB - Điều dưỡng cơ bản và Cấp cứu ban đầu	1.5-1.5	VTNGOC									PCB Cô Ngọc	1 - 4 LT6		
3	Tin học	1-2	PHLOC NTKTHAO			P8	9 - 12 (B17)								
4	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý	2-1	NQBAO ĐTNHUYET			P10	5 - 7 TH2								
5	Quá trình phát triển con người	2-0	LCQANH							PTHDD	7 giờ 30 THI				

6	Chính trị (Học lại ghép 14C)	5-0	NTTTRANG	P.5	5 - 7										
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 4															
1	Y học cổ truyền	1-1	HPTPHUNG			PTH3	1 - 3 (TH6)								
2	Các PTĐTVL&QLKP	1-1	LCQANH	PTH3	5 - 7 (TH6)							PTH3	5 - 7 (TH7)		
3	Vận động TL & Hoạt động TL	1-1.5	LCQANH							PTH3	5 - 7 (TH12)				
4	Xoa bóp trị liệu	1-1	HPTPHUNG			PTH3	5 - 7 (TH2)					PTH3	1 - 3 (TH3)		
5	VLTL-PHCN các bệnh về khớp	1-1	VQTUNG											PTH3	1 - 3 (TH10) (H)
6	VLTL-PHCN bệnh thần kinh cơ	1-1	PTLUU											PTH3	5 - 7 (TH10) (H)
7	Quá trình phát triển con người (Học lại ghép PHCN5)	2-0	LCQANH							PTHDD	7 giờ 30 THI				
8	Thực tập BV 1	0-4	LCQANH												
9	Chính trị (Học lại ghép 14AB)	5-0	NTTTRANG					P5	5 - 7						
LỚP CAO ĐẲNG PHCN 3															
1	PHCN dựa vào Cộng đồng	1-1	LTHONG												
2	VLTL-PHCN CNBCCC & DCTG	1-1	LCQANH												
3	Thực tập BV 3	0-4	HĐONG	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8
4	Thực tế tốt nghiệp	0-6	HĐONG												
LỚP CAO ĐẲNG XN 2															
1	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10C)	0-6	TPNPHUONG	P6 Cô Phương	1 - 3 TL13							P6 Cô Phương	1 - 3 TL14		
LỚP CAO ĐẲNG XN 3															

1	Thực hành xét nghiệm 2	0-6	NTTKIET TNKHOI												
2	Hóa sinh nâng cao (Môn tự chọn)	0-3	NTTKIET	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8	BV	1 - 8
3	Thực tế tốt nghiệp	0-6	NTKIET												
LỚP CAO ĐẲNG XN 4															
1	Pháp luật (Ghép Dược 9A)	2-0	TLQTRINH									P8	7 giờ 30 THI		
2	Huyết học tế bào	1.5-1	NTTKIET												
3	Vi sinh y học 2	3-0	TNKHOI												
4	Hóa sinh	3-1	NTTKIET					PTHXN	1 - 3 (TH6)						
5	Kí sinh trùng 1	1-1	TNKHOI												
6	KTXN chất độc	3-0	TNKHOI	PTHXN	5 - 8 LT5	PTHXN	5 - 8 LT6					PTHXN	5 - 8 LT7		
7	Đảm bảo và KT chất lượng XN	1-1	NTTKIET			PTHXN	1 - 3 TH4			PTHXN	1 - 3 TH5				
8	Tiếng Anh (Học lại ghép ghép 14C)	2-2	ĐTTVAN					P.3	5-7						
9	Hóa phân tích (Học lại ghép Dược 10C)	0-6	TPNPHUONG	P6 Cô Phương	1 - 3 TL13										
LỚP CAO ĐẲNG XN5															
1	Tiếng Anh (Ghép PHCN5)	2-2	CÔ TIÊN							P2	5 - 7 TH11	P2	5 - 7 TH12		
2	Tin học	1-2	NTKTHAO PHLOC			P8	9 - 12 (B17)								
3	GPSL Bệnh học 2 - Dược lý (Ghép Dược 10C)	2-1	NQBAO ĐTNGUYET			P10	1 - 3 TH3								
4	Hóa phân tích (Ghép Dược 10C)	1-2	TPNPHUONG	P6 Cô Phương	1 - 3 TL13							P6 Cô Phương	1 - 3 TL14		

5	Điều dưỡng cơ bản và CCBD	1-2	VDTRAM TTTAN	P2 Cô An	5 - 7 (TH5)									
---	---------------------------	-----	-----------------	-------------	----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tới